

**Bản án số: 46/2021/HSST  
Ngày 08/3/2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Huỳnh Thị Châu**  
**2/ Ông Nguyễn Khánh Thành**
- Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Việt Dũng** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Ông Lê Trần Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Trần Anh T** (tên gọi khác Đ), sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tổ 41, khu phố 4C, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Họ tên cha: Trần Anh C, sinh năm 1954; họ tên mẹ: Phạm Thị Thu L, sinh năm 1958; có vợ: Mai Ngọc N, sinh năm 1991; có 01 con, sinh năm 2020

+/ Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 28/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 66/2015/HSST.

Ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 08/2016/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 66/2015/HSST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/9/2018 nhưng chưa thi hành phần án phí.

+/ Tiền sự: Không

+/ Nhân thân: Ngày 17/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo Bản án số: 33/2013/HSST. Bị

cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/6/2013, án phí hình sự sơ thẩm chấp hành xong vào tháng 05/2014.

Ngày 20/11/2020 bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất khởi tố về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 13/11/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**2. Danh Trường G** (bị cáo khai tại phiên tòa bị cáo có tên gọi khác là C), sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đội 14 ấp 5, xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam. Họ tên cha: Danh Văn Ch, sinh năm 1958; họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 13/11/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại: Anh Đinh Thiên H**, sinh năm 1983; nơi cư trú: 85/1 ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H vắng mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào lúc 08 giờ 20 phút ngày 13/11/2020, Công an xã G nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tiến hành truy đuổi hai đối tượng trộm cắp tài sản lưu thông trên Quốc lộ 20 (hướng Định Quán - Dầu Giây) bắt được hai đối tượng gồm bị cáo Trần Anh T và Danh Trường G là hai đối tượng trộm cắp xe mô tô của anh Đinh Thiên H. Công an xã G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hai bị cáo và thu giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô biển số: 60B5-915.19 nhãn hiệu Wave S, màu đen; 01 xe mô tô biển số: 60H6-012.44 nhãn hiệu Wave  $\alpha$  là xe mô tô bị cáo G điều khiển. Quá trình điều tra xác định được:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/11/2020 bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 60H6 - 012.44 chở bị cáo G đi từ Định Quán hướng Dầu Giây. Khi đi đến khu vực xã G, huyện Thống Nhất bị cáo T và G cùng nhau bàn bạc tìm kiếm tài sản để trộm cắp và bán lấy tiền tiêu sài. Khi đến khu vực chợ D, xã G bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 60H6 - 012.44 chở bị cáo G rẽ phải vào 01 đường hẻm khoảng 70m, phát hiện nhà anh Đinh Thiên H có 01 xe mô tô biển số 60B5-915.19 nhãn hiệu Wave S dựng phía trước nhà, không có người trông coi, chìa khóa xe cắm sẵn trên xe. Bị cáo T dừng xe, nói bị cáo G quay đầu xe, đứng ngoài cảnh giới để bị cáo T vào trong đất trộm xe mô tô biển số 60B5-915.19. Khi bị cáo T nổ máy xe chạy tẩu thoát thì anh H phát hiện, tri hô, cùng người dân đuổi theo và báo với lực lượng Công an xã. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 60B5-915.19 ra hướng Quốc lộ 20 tẩu thoát, bị cáo G điều khiển xe 60H6-012.44 chạy theo bị cáo T ra hướng Quốc lộ 20 về hướng Dầu Giây. Khi lưu thông được khoảng 03 Km thì xe của bị cáo T va đụng với người đi đường, bị cáo bỏ xe chạy bộ thì bị lực lượng Công an xã cùng người dân bắt giữ hai bị

cáo. Lực lượng Công an xã G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Trần Anh T và Danh Trường G, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1320/KL-HĐĐG ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất, kết luận: 01 xe mô tô 2 bánh, hiệu Honda, loại Wave S, dung tích 97 cm<sup>3</sup>, màu sơn xanh đen, biển số xe 60B5-915.19, số máy: HC12E02077844, số khung: 2048Y598927, đã qua sử dụng có giá 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Anh T, Danh Trường G đã khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

+/ Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-915.19, số máy: HC12E02077844, số khung: 2048Y598927 thuộc sở hữu của bà Phan Bích Th là mẹ anh Đinh Thiên H là tài sản thiệt hại trong vụ án, xe có giấy tờ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave biển số 60H6 - 012.44 là tài sản của chị Nguyễn Thị N, chị N không biết bị cáo T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, xe có giấy tờ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu.

+/ Về trách nhiệm dân sự: anh Đinh Thiên H đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Tại bản Cáo trạng số: 19/VKS-HS ngày 04/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Trần Anh T (tên gọi khác Đ) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và truy tố bị cáo Danh Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với hai bị cáo. Bị cáo Trần Anh T, về tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Danh Trường G, về tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Anh T (tên gọi khác Đ) từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Danh Trường G từ 08 (tám) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù.

+/ **Về trách nhiệm dân sự:**

- Anh Đinh Thiên H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết, không thắc mắc khiếu nại gì về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+/ **Về vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-915.19, số máy: HC12E02077844, số khung: 2048Y598927 thuộc sở hữu của bà Phan Bích Th là mẹ anh Đinh Thiên H là tài sản thiệt hại trong vụ án, xe có giấy tờ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave biển số 60H6 - 012.44 là tài sản của chị Nguyễn Thị N, chị N không biết bị cáo T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, xe có giấy tờ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T và Danh Trường G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với hai bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị hại anh Đinh Thiên H trong quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với hai bị cáo và không có ý kiến gì.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày nói lời sau

Bị cáo G nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Anh T và Danh Trường G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 13/11/2020 bị cáo Trần Anh T đã rủ bị cáo Danh Trường G trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng không có người trông coi, các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển số 60B5-915.19 nhãn hiệu Wave S của anh Đinh Thiên H, giá trị tài sản là 6.500.000 đồng (sáu triệu, năm trăm ngàn đồng). Bị cáo Trần Anh T có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Danh Trường G phạm tội lần đầu nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, sử dụng cá nhân mà không phải lao động chân chính, nên đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi chiếm

đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Do đó cần có mức án đủ nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo T có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và có nhân thân xấu, trong vụ án này bị cáo T là người chủ động, rủ rê bị cáo G phạm tội. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo G có vai trò giúp sức, lần đầu phạm tội nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo G.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được trao trả cho chủ sở hữu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cần áp dụng để xem xét cho các bị cáo khi lượng hình. Bị cáo G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Thiên H đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Xe mô tô biển số 60B5-915.19, số máy: HC12E02077844, số khung: 2048Y598927 thuộc sở hữu của bà Phan Bích Th là mẹ anh Đinh Thiên H là tài sản bị xâm phạm trong vụ án, xe có giấy tờ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chủ sở hữu là có căn cứ. Chủ sở hữu tài sản đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6.2] Xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave biển số 60H6 - 012.44 là tài sản của chị Nguyễn Thị N, chị N không biết bị cáo T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, xe có giấy tờ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chủ sở hữu là có căn cứ. Chủ sở hữu tài sản đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Trần Anh T** (tên gọi khác Đ) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Trần Anh T** (tên gọi khác Đ) **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ

ngày 13/11/2020.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[5] Tuyên bố: Bị cáo **Danh Trường G** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

[6] Xử phạt: Bị cáo **Danh Trường G 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

[7] Về án phí:

[7.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7.2] Buộc bị cáo Trần Anh T, Danh Trường G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H.Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị hại; Bị cáo;
- Lưu HS.

**Vũ Mạnh Cường**